

Số: 25 /KH-THPTHH4

Hoàng Vân, ngày 23 tháng 10 năm 2025

**KẾ HOẠCH**  
**Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở năm học 2025-2026**

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ công văn số 639/SGDĐT-GDTrH ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Ninh về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với GDTrH;

Căn cứ Kế hoạch số 16/KH-THPTHH4 ngày 29/9/2025 của Hiệu trưởng trường THPT Hiệp Hòa số 4 về Kế hoạch giáo dục Nhà trường năm học 2025-2026;

Trường THPT Hiệp Hòa số 4 xây dựng kế hoạch tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở năm học 2025-2026, cụ thể:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Lựa chọn và công nhận giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi (GVĐG) cấp cơ sở; góp phần thu hút sự quan tâm của các lực lượng xã hội tham gia giáo dục học sinh, tạo động lực phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường;
- Tạo động lực cho giáo viên phấn đấu, hoàn thiện bản thân đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nghề nghiệp.
- Nâng cao chất lượng giảng dạy của giáo viên, nhất là trong quá trình thực hiện, triển khai chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.
- Góp phần nâng cao hiệu quả sinh hoạt chuyên môn và đẩy mạnh các phong trào thi đua dạy và học trong trường học; khuyến khích, động viên, tạo cơ hội cho giáo viên rèn luyện, tự học, sáng tạo, học hỏi, trao đổi, truyền đạt, phổ biến kinh nghiệm trong công tác giảng dạy.

**2. Yêu cầu**

- Quá trình tổ chức Hội thi đảm bảo tính trung thực, dân chủ, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan và đảm bảo thực chất, đúng quy định của chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của Ngành
- Hội thi trở thành những đợt sinh hoạt chuyên môn sâu rộng góp phần tích cực trong việc bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên.

## II. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN DỰ THI

### 1. Đối tượng dự thi

- Giáo viên tham gia Hội thi là giáo viên đang trực tiếp giảng dạy tại nhà trường tự nguyện tham gia Hội thi.

- Miễn thi đối với giáo viên là thành viên ban tổ chức, ban giám khảo hội thi; đảm bảo là những giáo viên đã từng đạt giáo viên dạy giỏi tỉnh, được sự tín nhiệm của đồng nghiệp; những trường hợp đặc biệt do Hiệu trưởng quyết định.

### 2. Tiêu chuẩn tham dự hội thi

- Giáo viên tham dự thi có phẩm chất đạo đức tốt; có năng lực tổ chức, quản lý lớp học, có nhu cầu và nguyện vọng dự thi.

- Giáo viên tham dự Hội thi cấp trường phải đảm bảo đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên của năm học 2024-2025, trong đó các tiêu chí của Tiêu chuẩn 2 (Tiêu chuẩn Phát triển chuyên môn, nghiệp vụ) được quy định tại Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông đạt mức Tốt.

- Số lượng GV dự thi: Theo đăng ký dự thi từ các tổ chuyên môn.

## III. NỘI DUNG, HÌNH THỨC DỰ THI

### 1. Nội dung thi

- **Vòng 1:** Thực hành dạy một tiết theo kế hoạch giảng dạy tại thời điểm diễn ra Hội thi. Tiết dạy tham gia Hội thi được tổ chức lần đầu tại lớp học với nguyên trạng số lượng học sinh của lớp đó. Giáo viên được thông báo tiết dạy từ Ban Tổ chức và có thời gian chuẩn bị cho tiết dạy trong thời gian không quá 04 ngày trước thời điểm dự thi.

Tiết dạy phải được tổ chức theo hướng đổi mới, có ứng dụng công nghệ thông tin, các kỹ thuật dạy học mới trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục; giáo viên sử dụng "lớp học đảo ngược"; (giáo viên tối thiểu áp dụng 10% bài dạy dưới hình thức trực tuyến trong tổ chức các hoạt động giáo dục).

- **Vòng 2:** GV dự thi hoàn thiện một biện pháp góp phần nâng cao chất lượng công tác giảng dạy của cá nhân với điều kiện, thực tiễn nhà trường, đặc biệt với những lớp GV đang được phân công giảng dạy. Biện pháp phải chứng minh được tính hiệu quả và lần đầu được dùng để dự thi, chưa được dùng để xét duyệt thành tích khen thưởng cá nhân trước đó.

### 2. Hình thức thi

**a) Vòng 1:** Thực hành dạy một tiết theo kế hoạch giảng dạy

- Giáo viên dự thi sẽ tổ chức các hoạt động giáo dục theo kế hoạch bài dạy, nội dung bài, chủ đề dạy sẽ báo trước không quá 04 ngày.

- Đánh giá giờ dạy: Tổng điểm 100đ, trong đó:

- + Kế hoạch (giáo án) và tài liệu dạy học (15 điểm);
- + Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh (35 điểm);
- + Hoạt động của học sinh (50 điểm). *(Chi tiết tại phụ lục 2 của kế hoạch).*

**b) Vòng 2:** Biện pháp góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy.

- Giáo viên xây dựng biện pháp, đảm bảo các nội dung: 1. tình hình thực tế của bộ môn, sự cần thiết áp dụng biện pháp; 2. nội dung, quá trình áp dụng các biện pháp góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy; 3. kết quả-tính hiệu quả và các minh chứng kèm theo các giải pháp *(trong việc trình bày nội dung phần 2 có thể được lồng ghép với phần 3, tức là trình bày nội dung biện pháp đi liền với các minh chứng).*

- Biện pháp của giáo viên được đóng thành quyển, có đủ các thông tin: Sở, trường, tên biện pháp, tên giáo viên, chuyên môn, năm học.

- Sản phẩm biện pháp được đánh máy trên khổ giấy A4, không dưới 10 trang; phải đảm bảo về thể thức văn bản theo qui định; các minh chứng phải có tính thực tế gắn với vấn đề đặt ra cần giải quyết, có thể là số liệu, HS cụ thể, ảnh, bảng số liệu, bảng kết quả thi đua ...có tính thuyết phục cao.

- Khung điểm chấm: Điểm tối đa cho biện pháp là 100đ, trong đó:

+ Tình hình thực tế về chất lượng của môn dạy, sự cần thiết áp dụng biện pháp: 30đ;

+ Nội dung các biện pháp đã triển khai góp phần nâng cao chất lượng giáo dục: 30đ;

+ Kết quả-tính hiệu quả và các minh chứng kèm theo các giải pháp: 40đ.

*(chi tiết tại phụ lục 3, 4 của kế hoạch)*

**3. Đánh giá dự thi, công nhận danh hiệu GV dạy giỏi**

- Phần thi của giáo viên ở mỗi vòng thi do các giám khảo chấm độc lập, điểm cuối cùng là điểm trung bình của các giám khảo.

- Giáo viên đạt từ 80 điểm trở lên trên tổng số điểm của bài thi Vòng 01 được chọn dự thi vòng 02.

- Giáo viên đạt từ 80 điểm trở lên trên tổng số điểm của các tiêu chí xét Vòng 02 sẽ được công nhận danh hiệu GV dạy giỏi cấp cơ sở, được cấp giấy chứng nhận và tiền thưởng theo Quy chế chi tiêu nội bộ. Kết quả thi GV dạy giỏi cấp cơ sở là tiêu chí để đánh giá thi đua cuối năm học, tiêu chuẩn, điều kiện dự thi cấp tỉnh.

**IV. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ KINH PHÍ TỔ CHỨC**

**1. Thời gian:**

- Vòng 01: từ tháng 11/2025 đến hết tháng 12/2025, lịch cụ thể thành từng đợt theo lên lịch của bộ phận chuyên môn và việc bắt thăm nội dung dạy của GV.

- Vòng 02: Giáo viên đạt Vòng 1 nộp sản phẩm (biện pháp đã đóng thành quyển) vào ngày 10/3/2026. Ban tổ chức, ban giám khảo tiến hành chấm và công bố kết quả sau 15 ngày.

**2. Địa điểm:** Vòng 01 tại các lớp học. Vòng 2: Thông báo cụ thể từng đợt.

**3. Kinh phí:** Kinh phí của hội thi được lấy từ nguồn ngân sách.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban Giám hiệu**

- Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo triển khai và thực hiện.
- Thành lập Ban tổ chức, Ban Giám khảo Hội thi.
- Dự trù kinh phí, tổ chức chấm cho từng vòng thi và tổng hợp thông báo kết quả Hội thi.
- Làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến tới toàn thể cán bộ giáo viên.

### **2. Tổ trưởng chuyên môn**

- Triển khai nội dung kế hoạch đến giáo viên, động viên, khích lệ giáo viên tham gia dự thi.
- Tổng hợp danh sách giáo viên đăng ký dự thi của tổ.
- Tuyên truyền, động viên các giáo viên dự thi chuẩn bị những điều kiện tốt nhất cho Hội thi.

### **3. Giáo viên dự thi**

- Bố trí, sắp xếp việc thực hiện các nhiệm vụ khoa học để tham gia dự thi.
- Tích cực tìm hiểu, đổi mới phương pháp giảng dạy và tình hình thực tế về chất lượng của bộ môn, những yêu cầu, chỉ tiêu chất lượng của bộ môn để có các đề xuất giải pháp có hiệu quả.

Trên đây là kế hoạch tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở năm học 2025-2026, yêu cầu các tổ chuyên môn, các bộ phận được phân công và giáo viên nghiêm túc thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- Các PHT (tổ chức thực hiện);
- Các TTCM (thực hiện);
- Lưu: VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Đỗ Thị Thanh Thương**

**Phụ lục 1****Danh sách giáo viên tham gia dự thi Hội thi GV dạy giỏi cơ sở  
năm học 2025-2026***(Kèm theo Kế hoạch số:25 /KH-THPTHH4, ngày 23 /10/2025 của  
trường THPT Hiệp Hòa số 4)*

| <b>Stt</b> | <b>Họ và tên</b> | <b>Chuyên môn</b> | <b>Ghi chú</b> |
|------------|------------------|-------------------|----------------|
| 1.         |                  |                   |                |
| 2.         |                  |                   |                |
| 3.         |                  |                   |                |
| 4.         |                  |                   |                |
| 5.         |                  |                   |                |

TTCM các tổ lập danh sách và gửi Đ/c Thương, chậm nhất sau 04 ngày ban hành kế hoạch.

**Phụ lục 2****Phiếu đánh giá giờ dạy Vòng 1 Hội thi GV dạy giỏi cơ sở năm học 2025-2026**

(Kèm theo Kế hoạch số: 25/KH-THPTHH4, ngày 23/10/2025 của trường THPT Hiệp Hòa số 4)

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI GIỜ DẠY  
HỘI THI GVCN GIỎI CẤP CƠ SỞ VÒNG 1 NĂM HỌC 2025- 2026**

Họ và tên người dạy:.....

Dạy lớp: .....

Tên bài dạy/chủ đề:.....

Họ và tên giám khảo: ..... Đơn vị công tác: .....

| Nội dung                                                     | Tiêu chí                                                                                                                                                       | Tổng điểm  | Điểm đánh giá |
|--------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|---------------|
| <b>1. Kế hoạch (giáo án) và tài liệu liên quan (15 điểm)</b> | 1.1. Mức độ, phù hợp rõ ràng của chuyên đề với mục tiêu, nội dung, cách tổ chức các hoạt động trong giờ.                                                       | 5          |               |
|                                                              | 1.2. Mức độ phù hợp của <i>thiết bị</i> và <i>học liệu</i> được sử dụng để tổ chức các hoạt động cho học sinh tham gia.                                        | 5          |               |
|                                                              | 1.3. Mức độ hợp lí của phương án <i>kiểm tra, đánh giá</i> trong quá trình tổ chức hoạt động học của học sinh.                                                 | 5          |               |
| <b>2. Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh (35 điểm)</b>  | 2.1. Phương pháp và hình thức <i>chuyên giao các nhiệm vụ trong các hoạt động</i> .                                                                            | 10         |               |
|                                                              | 2.2. Khả năng <i>theo dõi, quan sát, phát hiện</i> kịp thời những khó khăn của học sinh trong các hoạt động.                                                   | 10         |               |
|                                                              | 2.3. Mức độ phù hợp, hiệu quả của các <i>biện pháp hỗ trợ</i> và khuyến khích học sinh hợp tác, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ được giao.                 | 5          |               |
|                                                              | 2.4. Khả năng <i>tổng hợp, phân tích, đánh giá</i> kết quả hoạt động và quá trình thảo luận của học sinh.                                                      | 10         |               |
| <b>3. Hoạt động của học sinh (50 điểm)</b>                   | 3.1. Khả năng <i>tiếp nhận</i> và <i>sẵn sàng</i> thực hiện nhiệm vụ được giao của tất cả học sinh trong lớp.                                                  | 10         |               |
|                                                              | 3.2. <i>Tính tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác</i> của học sinh trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.                                               | 10         |               |
|                                                              | 3.3. Khả năng tham gia <i>tích cực, nhiệt tình, hứng thú</i> của học sinh trong <i>trình bày, trao đổi, thảo luận</i> về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao. | 15         |               |
|                                                              | 3.4. <i>Tính đúng đắn, chính xác, phù hợp, hiệu quả</i> của các kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của học sinh.                                             | 15         |               |
| <b>Tổng điểm</b>                                             |                                                                                                                                                                | <b>100</b> |               |

**Nhận xét chung về tiết học** (cảm nhận, ấn tượng, phát hiện...)

1. Đánh giá chung về những thành công của tiết dạy/hoạt động giáo dục (nội dung, phương pháp/kỹ thuật, tổ chức các hoạt động ,...):

.....

.....

.....

.....

.....

2. Những hạn chế của tiết dạy/hoạt động giáo dục cần rút kinh nghiệm (nội dung, phương pháp/kỹ thuật dạy học, tổ chức các hoạt động ..):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

*Hiệp Hòa, ngày ..... tháng .....năm 2025*

**Người đánh giá**

*(kí và ghi rõ họ và tên)*

.....

**Ghi chú: Cách đánh giá giờ dạy**

**\* Đạt GV dạy giỏi Vòng 01:**

- Tổng số điểm đạt 80 điểm trở lên.
- Các tiêu chí (11 tiêu chí) phải đạt trên 50% điểm tối đa của mỗi tiêu chí đó.

**\* Chưa đạt yêu cầu:** Khi không đảm bảo tiêu chí trên.

**Phụ lục 3****Phiếu đánh giá Vòng 2 Hội thi GV dạy giỏi cơ sở năm học 2025-2026**

(Kèm theo Kế hoạch số: 25/KH-THPTHH4, ngày 23/10/2025 của trường THPT Hiệp Hòa số 4)

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ GIẢI PHÁP  
HỘI THI GV DẠY GIỎI CẤP CƠ SỞ VÒNG 2 NĂM HỌC 2025-2026**

Tên biện pháp: .....

Họ và tên tác giả: .....

Họ và tên giám khảo: .....

| <b>Nội dung</b>                                                            | <b>Yêu cầu</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | <b>Tổng điểm</b> | <b>Điểm đánh giá</b> |
|----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------------|
| Tình hình thực tế về chất lượng của bộ môn, sự cần thiết áp dụng biện pháp | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được thực tế của vấn đề cần phải áp dụng các biện pháp để nâng cao hiệu quả công tác giảng dạy;</li> <li>- Có dẫn chứng cụ thể về tình hình thực tế liên quan tới học sinh, nhóm học sinh, chỉ tiêu chất lượng hàng năm.</li> </ul>                                                  | 30               |                      |
| Nội dung các biện pháp                                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được tên cụ thể của biện pháp;</li> <li>- Các bước tiến hành thực hiện biện pháp;</li> <li>- Có gắn với thực tiễn vấn đề đặt ra cần giải quyết hay không.</li> </ul>                                                                                                                 | 30               |                      |
| Kết quả-tính hiệu quả và các minh chứng kèm theo                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được sự chuyển biến tích cực của học sinh, nhóm học sinh, hiệu quả về chất lượng học tập của HS qua kiểm tra, khảo sát, thi thử.</li> <li>- So sánh được kết quả trước và sau khi áp dụng biện pháp.</li> <li>- Có minh chứng, dẫn chứng cụ thể về sự tiến bộ của bộ môn.</li> </ul> | 40               |                      |

**Nhận xét chung về sản phẩm-biện pháp của giáo viên dự thi** (cảm nhận, ấn tượng, phát hiện...)

1. Ưu điểm/sự sáng tạo/trách nhiệm/tâm huyết...

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

## 2. Hạn chế

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

*Hiệp Hòa, ngày ..... tháng .....năm 2025*

**Người đánh giá**

*(kí và ghi rõ họ và tên)*

**Phục lục 4****Mẫu biện pháp của giáo viên dự thi Vòng 2**

*(Kèm theo Kế hoạch số: 25 /KH-THPTHH4, ngày 23 /10/2025 của trường THPT Hiệp Hòa số 4)*

**Trang bìa:**

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BẮC NINH  
TRƯỜNG THPT HIỆP HÒA SỐ 4**

**HỘI THI GIÁO VIÊN DẠY GIỎI CƠ SỞ  
NĂM HỌC 2025-2026**

*Tên giải pháp.....*

**Họ và tên: Nguyễn Thị A**

**Môn giảng dạy: .....**

**Trình độ chuyên môn: Đại học/Thạc sỹ**

**Chức vụ: Giáo viên/TTCM/TPCM/...**

*Hoàng Vân, tháng .. năm 2026*

**(Gợi ý Phần nội dung)**

**PHẦN A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

**PHẦN B. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ**

**I. Thực trạng công tác dạy và học môn ..... ở (đơn vị).....**

**1. Ưu điểm**

**2. Hạn chế và nguyên nhân hạn chế**

**2.1. Giáo viên**

**2.2. Học sinh**

**II. Biện pháp ...**

**1. Biện pháp 1:...**

**2. Biện pháp 2:...**

**3. Biện pháp 3: ...**

**4. ....**

**PHẦN C. MINH CHỨNG VỀ HIỆU QUẢ CỦA BIỆN PHÁP**

*(Liệt kê và đính kèm các văn bản, báo cáo, số liệu... về sự tiến bộ của học sinh).*

**PHẦN D. CAM KẾT**

*(Giáo viên cam kết không sao chép hoặc vi phạm bản quyền; các biện pháp đã triển khai thực hiện và minh chứng về sự tiến bộ của học sinh là trung thực).*

Hiệp Hòa, ngày    tháng ... năm 2026

**GIÁO VIÊN**

*(ký và ghi rõ họ tên)*